



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 820
Chủ nhật
Ngày 17 - 9 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG



KHI NÔNG DÂN LÀM DU LỊCH

(Xem trang 8)



Anh Vũ Thanh Toàn, xã Xuân Hòa (Vũ Thu) tu sửa cảnh quan vườn sen để thu hút du khách đến trải nghiệm.

THU TIỀN TỶ TỪ NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG



Trang 3

DƯỠNG THÔNG “PHẨM GIÁ VÔ ĐẼ”



Trang 4

Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Nam Cường, huyện Tiên Hải.

Ảnh: MẠNH THẮNG



5 năm thực hiện chỉ thị số 20 của Ban Bí thư về công tác lịch sử Đảng

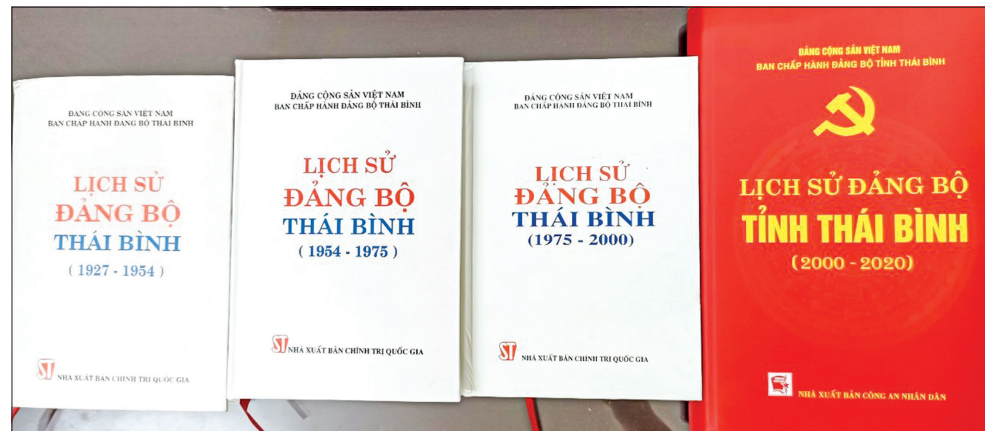
■ **TRẦN THỊ LOAN**
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tính đến tháng 8/2023, Thái Bình đã hoàn thành việc biên soạn, xuất bản sách "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2000 - 2020", 8/8 huyện, thành phố đều đã biên soạn, xuất bản sách lịch sử đảng bộ. Đây là những kết quả đáng ghi nhận sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng.

Từ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt

Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống, sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW, cấp ủy đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa thành các nghị quyết, kế hoạch thực hiện. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 30/1/2019 về tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đây được coi là chủ trương quan trọng nhằm khơi dậy và phát huy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa quê hương Thái Bình, tạo động lực, sức mạnh mẽm cho sự phát triển của tỉnh.

Các địa phương, đơn vị đã chỉ đạo đưa việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử vào nghị quyết của cấp ủy, lấy kết quả nghiên cứu, biên soạn và giáo dục lịch sử truyền thống, lịch sử đảng bộ thành một trong những tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm; từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử. 8/8 huyện, thành phố đều đã ban hành cơ chế hỗ trợ từ 10 - 50 triệu đồng/sách tùy theo giai đoạn, tính chất, tiến độ xuất bản. Ban tuyên giáo các cấp đã tích cực tham mưu với cấp ủy ban hành các



Bộ sách Lịch sử Đảng bộ Thái Bình.

văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác lịch sử Đảng; tổ chức tập huấn, thẩm định bản thảo lịch sử, hỗ trợ các đơn vị tháo gỡ khó khăn trong quá trình biên soạn, xuất bản; phối hợp xác minh các sự kiện, nhân vật, di tích lịch sử...

Đến những kết quả đáng ghi nhận

Tính đến tháng 8/2023, ở cấp tỉnh: đã hoàn thành việc biên soạn, xuất bản sách "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2000 - 2020"; có 19 đơn vị đã in và phát hành sách lịch sử đảng bộ, biên niên sự kiện, lịch sử truyền thống ngành, đơn vị với tổng số 53 sách, ấn phẩm. Ở cấp huyện: đã xuất bản 60 sách, ấn phẩm lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống; 8/8 huyện, thành phố đều ban hành cơ chế hỗ trợ và triển khai biên soạn, xuất bản sách lịch sử đảng bộ đến giai đoạn hiện nay (tính từ năm 2015 trở lại đây), trong đó một số đơn vị đang tiến hành quy trình biên soạn, xuất bản sách lịch sử đảng bộ đến năm 2020: thành phố Thái Bình, Thái Thụy, Quỳnh Phụ. Cấp xã có 257/260 xã, phường, thị trấn đã xuất bản sách lịch sử đảng bộ, trong đó 129 đơn vị đã xuất bản đến giai đoạn hiện nay (tính từ năm 2015 trở lại đây). Nhìn chung, các công trình lịch sử được biên soạn, xuất bản nội dung bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính thống nhất chung với lịch sử toàn Đảng, đồng thời thể hiện rõ những nét đặc thù, độc đáo riêng của từng địa phương, đơn vị, góp phần làm rõ thêm lịch sử của Đảng bộ tỉnh. Các công trình chú ý đến tổng kết thực tiễn lịch sử và kinh nghiệm địa phương, ngành, do vậy góp phần quan trọng vào công tác tư tưởng, lý luận, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ

tỉnh trong sự nghiệp đổi mới. Quy trình xuất bản bảo đảm theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện Lịch sử Đảng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, yêu nước, cách mạng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được chú trọng. Nhiều công trình tiêu biểu của tỉnh: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình gồm 4 tập giai đoạn từ 1927 đến năm 2020, Thái Bình 125 năm hình thành và phát triển, Bác Hồ với Thái Bình - Thái Bình làm theo lời Bác (tập 1, 2), Kỷ yếu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình, Từ điển Thái Bình, Địa chí Thái Bình, Đất và người Thái Bình, Thái Bình - những tập thể, cá nhân anh hùng; lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống các địa phương, đơn vị tiếp tục được triển khai cấp phát rộng rãi, nhất là đến các nhà trường, thư viện làm tài liệu tuyên truyền, nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đoàn thanh niên các cấp đã phối hợp với hội cựu chiến binh, các đơn vị lực lượng vũ trang tổ chức nhiều chương trình nói chuyện truyền thống cho học sinh, sinh viên; tổ chức các hoạt động tình nguyện, các hoạt động văn hóa văn nghệ, kết nạp đội viên đoàn viên, hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", thấp nển tri ân để giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" cho thế hệ trẻ. Năm 2022, Tỉnh đoàn đã tổ chức hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc "Tự hào Việt Nam" lần thứ IV thu hút hàng nghìn lượt thanh niên, học sinh, sinh viên tham gia; phối hợp tổ chức hội thảo khoa học "Tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đoàn viên thanh niên

thông qua hoạt động sinh hoạt chi đoàn trong giai đoạn hiện nay".

Công tác giáo dục lịch sử trong các nhà trường được quan tâm. Ngành giáo dục chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học môn lịch sử; đa dạng hóa phương pháp giảng dạy lịch sử và nội dung giáo dục địa phương: dạy tích hợp, liên môn, lồng ghép nội dung chương trình với các hoạt động ngoại khóa... giúp học sinh chủ động tìm hiểu, khám phá và nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương. Trường Chính trị tỉnh, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, hệ thống trung tâm chính trị các huyện ủy, thành ủy thường xuyên tổ chức cho học viên tham quan và tìm hiểu các di tích lịch sử, di tích cách mạng, nhà truyền thống...

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW trên địa bàn tỉnh cũng còn tồn tại một số khó khăn: công tác lưu trữ tư liệu lịch sử, nhất là những tài liệu thời kỳ trước cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác lịch sử còn thiếu; việc phát huy giá trị các cuốn lịch sử đã xuất bản chưa được chú trọng đúng mức...

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng công tác lịch sử Đảng của tỉnh, thiết nghĩ cần quán triệt sâu sắc hơn tinh thần Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư đến các cấp, các ngành; đồng thời tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử đảng bộ cấp xã, lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử các ngành, tổ chức chính trị - xã hội đến giai đoạn hiện nay. Cùng với quan tâm bố trí, đào tạo, bồi dưỡng và kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác lịch sử theo hướng có chuyên môn, tâm huyết với nghề nghiệp; cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống với những cách làm hiệu quả, sinh động hơn. Đặc biệt, chú trọng phát huy giá trị của các cuốn sách lịch sử, văn hóa đã xuất bản; tận dụng lợi thế của internet và các nền tảng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả tuyên truyền giáo dục lịch sử, nhân lên niềm tự hào trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về Đảng, về quê hương, đất nước, từ đó giáo dục ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển Thái Bình phồn vinh, hạnh phúc.



Trong 4 mẫu đất chuyển đổi, gia đình anh Lê Sỹ Điều, thôn Tràng, xã An Tràng (Quỳnh Phụ) dành 3 mẫu để nuôi cá rô đồng và một số loại cá truyền thống.

THU TIỀN TỶ TỪ NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG

■ NGUYỄN CƯỜNG

Thay vì duy trì những mô hình chăn nuôi truyền thống, hiệu quả kinh tế thấp, với tư duy nhạy bén trong phát triển kinh tế, hiện nay rất nhiều gia đình trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ đã mạnh dạn chuyển đổi trong chăn nuôi, bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao. Điển hình là mô hình nuôi cá rô đồng của một số hộ dân xã An Tràng thu lãi tiền tỷ mỗi năm.

Gia đình ông Bùi Văn Suy, thôn Tràng, xã An Tràng có diện tích nuôi cá rô đồng nhiều nhất của xã với hơn 1,2 mẫu. Vài năm trước, cũng như nhiều hộ gia đình trong xã, ông Suy chủ yếu nuôi cá trắm, cá chép truyền thống nhưng hiệu quả kinh tế không cao. Qua tìm hiểu, ông nhận thấy nhu cầu tiêu thụ cá rô đồng ngày càng lớn, giá ổn định nên ông quyết tâm chuyển đổi. Ông Suy tâm sự: Nuôi cá rô đồng không khó, dễ chăm sóc, chủ yếu để ý đến nguồn nước và vệ sinh nguồn nước sạch sẽ. Thời gian thu hoạch cũng nhanh khoảng 4 - 5 tháng. Năm nay giá cá rô thương phẩm tăng 1,5 lần so với năm ngoái, giá từ 40.000 - 50.000 đồng/kg. Với 1,2 mẫu nuôi cá, trừ chi phí một lứa có thể thu lãi từ 500 - 600 triệu đồng. Một năm 2 vụ, nếu giá cá ổn định ở mức 50.000 đồng/kg như năm nay thì gia đình tôi cảm chắc lãi hơn 1 tỷ đồng.

Với gia đình anh Lê Sỹ Điều, thôn Tràng, xã An Tràng, dù vẫn kết hợp nuôi một số cá truyền thống: trắm cỏ giống, trắm cỏ thịt, rô phi, điêu hồng... nhưng với anh nuôi cá rô đồng vẫn cho thu nhập cao hơn. Trong 4 mẫu vườn và ao, anh Điều dành 3 mẫu để nuôi cá các loại. Theo anh, nuôi cá rô đồng không khó nhưng cá cũng rất dễ mắc bệnh. Ngoài việc chọn con giống từ những địa chỉ có uy tín, quá trình nuôi phải thường xuyên theo dõi thời tiết, nhất là sau mưa nước ao sẽ có nhiều axit cá dễ bị mắc bệnh. Thông thường cá rô hay mắc các bệnh: nấm ngoài da, nấm mang, bệnh đầu đen, do vậy việc theo dõi và khử khuẩn nước là rất quan trọng. Nếu chăm sóc đúng kỹ thuật và làm tốt khâu khử khuẩn nguồn nước, nuôi cá rô đồng cho giá trị kinh tế rất cao, 1 sào ao nuôi cá rô như năm nay cho thu nhập từ 60 triệu đồng trở lên,

cao hơn nhiều so với nuôi các loại cá truyền thống.

Xã An Tràng hiện có trên 20 hộ nuôi cá rô đồng với diện tích 6ha. Khoảng 4 năm nay, mô hình nuôi cá rô đồng thương phẩm mới phát triển mạnh ở vùng quê này. Những năm trước, người nuôi cá rô đồng nuôi khoảng 8 - 10 tháng mới cho thu hoạch. Hiện nay, với hình thức nuôi thâm canh chỉ từ 4 - 5 tháng đã cho thu hoạch. Dù nuôi với hình thức công nghiệp nhưng với đặc tính riêng nên thịt cá rô vẫn bảo đảm chất lượng và được thị trường ưa chuộng. Ông Nguyễn Hữu Lương, Giám đốc HTX DVNN xã khẳng định: Nuôi cá rô đồng để phát triển kinh tế là cách làm không mới nhưng giá lại cao hơn rất nhiều so với nuôi một số loại cá truyền thống. Qua khảo sát nuôi cá rô đồng từ một số hộ đã thu hoạch từ đầu năm đến nay, trung bình 1 sào ao có thể thu lợi nhuận từ 50 - 100 triệu đồng, bà con nhân dân rất phấn khởi. Hiện nay, địa phương đang khuyến khích các hộ nông dân tiếp tục tận dụng diện tích mặt nước để nuôi cá rô đồng, mang lại lợi nhuận trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

Huyện Quỳnh Phụ hiện có 25ha nuôi cá rô đồng, tập trung chủ yếu tại một số



Giá cá rô thương phẩm hiện tại từ 45.000 - 50.000 đồng/kg mang lại giá trị kinh tế cao hơn nhiều lần so với nuôi cá truyền thống.

xã: Đông Hải, An Dục, An Tràng..., sản lượng mỗi năm đạt hơn 1.700 tấn. Để nâng cao giá trị, một số địa phương đã hình thành cơ sở chế biến cá rô đồng cung cấp nguồn nguyên liệu cho các quán canh cá từ đó hình thành chuỗi sản xuất khép kín từ nuôi đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Ông Đỗ Tiến Công, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cho biết: Với những lợi thế từ việc nuôi cá rô đồng, thời gian tới, huyện cùng với các địa phương tiếp tục tạo điều kiện trong việc chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi, hỗ trợ người dân kỹ thuật để nâng cao giá trị diện tích đất sử dụng, góp phần nâng cao đời sống người dân, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.



Ông Bùi Văn Suy, thôn Tràng, xã An Tràng (Quỳnh Phụ) chăm sóc 1,2 mẫu ao nuôi cá rô đồng của gia đình.

Mây tre đan là một nghề được hình thành từ lâu đời trong các làng xã cổ truyền ở Việt Nam, là nghề sản xuất đồ gia dụng bằng chất liệu tre, mây như rổ, rá, dĩa, sàng và các loại ngư cụ. Nhưng nghề mây tre vươn tới sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ như bàn, ghế, tủ, chạn, khay, làn, lồng hoa... thì lại chỉ là nghề truyền thống của một số làng với các lớp nghề nhân cha truyền con nối. Trong truyền thống, Thái Bình có một số làng chuyên sản xuất hàng mây tre thủ công mỹ nghệ, nhưng nổi tiếng và phát triển hơn cả là Dương Thông (Kiến Xương), Lục Linh, Lũng Đầu (Thái Thụy).

Đến thời thuộc Pháp, nghề mây tre đan của Dương Thông nổi danh với nhiều mặt hàng song mây mỹ nghệ được người trong và ngoài nước ưa chuộng. Dân làng còn truyền cù phó Thoi là một nghề nhân giàu sức sáng tạo đã khéo léo đan mây, chế tác ra nhiều bức hoành phi câu đối được các nhà quyền quý dùng làm đồ trang trí nội thất ở các tư dinh và các bậc quan lại ưa dùng ở công đường. Có bức đại tự đan mây của cụ Thoi đã trưng bày tại nhà Đấu Xảo (Hà Nội), được giải thưởng cao, nhờ đó cụ được ban phong hàm Cửu phẩm. Tương truyền, bức đại tự này của cụ Cửu Thoi được đưa vào trưng bày tại cung đình Huế, vua Bảo Đại rất ưa thích và tặng cho cụ bốn chữ: “Phẩm giá vô đề” (giá trị không gì sánh bằng). Ở làng bên cạnh có ông Phó Lê là trùm phường thợ mộc có tay nghề cao, dân trong vùng có câu: “Mẹo mộc Phó Lê không bằng tài nghệ Cửu Thoi”.

Sau năm 1954, nghề mây tre đan Dương Thông vẫn tiếp tục được duy trì. Từ năm 1960 trở đi khi có thị trường xuất khẩu sang Đông Âu và Liên Xô thì thợ đan mây làng này có việc làm tương đối ổn định. Đã có nhiều năm, cơ sở sản xuất mặt ghế mây của hợp tác xã Dương Thông thu hút hàng ngàn lao động. Thời đó, nghề đan mặt ghế mây từ Dương Thông lan ra khắp tỉnh. Nhiều người ở các địa phương khác đã phải tìm đủ cách liên hệ “xin” được việc đan mặt ghế gia công mang về cho gia đình hoặc người thân quen để có thêm thu nhập. Khi Đông Âu và Liên Xô biến động, mất thị trường tiêu thụ, thợ đan mây ở nhiều nơi mất việc nhưng ở Dương Thông chỉ là nhất thời. Do cơ chế mới cho phép, một số hộ trong xã đã chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Mặt ghế đan mây Dương Thông đã tìm đến được thị trường một số nước Tây Âu và các châu lục khác. Hai doanh nghiệp chuyên sản xuất, kinh doanh mây tre đan ở Dương Thông ra đời, hàng chục tổ hợp vệ tinh của hai doanh nghiệp này hình thành, thu hút hàng nghìn lao động trong và ngoài xã.

Những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, nghề đan mây của Dương Thông - Thượng Hiền cực thịnh. Gần như 100% số hộ trong xã tham gia vào nghề này. Nam phụ lão ấu người nào việc nấy. Người đi thu gom mây từ các chợ, các làng quê trong và ngoài tỉnh, người rút sợi, người đan dệt mây. Khắp các ngã đường từ trung tâm xã vào các ngõ xóm đều có mây sợi phơi trắng xóa ven đường. Âm thanh của máy rút sợi mây hòa quyện cùng tiếng động cơ của các loại phương tiện nối nhau chở nguyên liệu vào, chở hàng thành phẩm ra. Vào những năm thịnh vượng, mỗi năm xã Thượng Hiền đã bán ra các thị trường khoảng 500.000 - 700.000m² mặt ghế đan mây.

Mười năm gần đây, do thị trường đòi hỏi đa dạng các mặt hàng, trong khi Thượng Hiền chuyên bán nguyên liệu mây chẻ và mặt ghế nên làng nghề mây tre này gặp khó khăn. Tốc độ tiêu thụ sản phẩm chậm hơn trước. Giá mây ngày một tăng cao. Vì khâu tiêu thụ chậm nên



DƯƠNG THÔNG

“PHẨM GIÁ VÔ ĐỀ”

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Dương Thông là một làng lớn, từ thời Lê đã là một xã, nay thuộc xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương. Theo tài liệu thống kê cũ thì vào năm 1927, xã Dương Thông đã có tới 4.817 người với 919 mẫu công tư điền thổ. Trong truyền thống, Dương Thông có khá nhiều nghề thủ công thịnh đạt nhưng nghề mây tre đan thủ công mỹ nghệ vốn là nghề nổi tiếng ở làng này.



Ảnh: KHẮC DUẤN

khách mua hàng nợ đọng vốn nhiều đã dẫn tới tình trạng ép giá thu mua sản phẩm. Những người thợ trực tiếp đan mặt ghế có giá trị ngày công thấp nên ít mặn mà với nghề. Số lao động đan mặt ghế thu hẹp dần. Trong bối cảnh đó, cái khó lớn cái khôn. Những người chuyên nghề mây ở Thượng Hiền đã tìm mọi cách tiếp cận thông tin, năng động tìm hướng sản xuất những mặt hàng mới đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Một số tổ hợp chuyên đan dệt và kinh doanh mặt ghế mây đã chủ động đa dạng mặt hàng như mây xiên, giỏ hoa, mây pha bèo bản khô để xuất khẩu, tạo việc làm cho hàng trăm lao động. Một số hộ đã năng động cải tiến khung dệt mặt ghế mắt sàng sang dệt quả trám, hoặc chuyển sang làm hàng hoa, đan làn, giỏ. Một số hộ khác đã đầu tư mua máy chẻ mây bán nguyên liệu cho tỉnh ngoài và các cơ sở mây tre xuất khẩu trong tỉnh đặt hàng. Một số hộ

chuyển sang gia công dệt mặt ghế bằng sợi nylon...

Là một làng nghề mây tre đan truyền thống, dân Dương Thông thuần thực nghề mây từ việc chọn giống, ương giống mây, trồng mây đến việc thu hoạch, mua bán cây mây, chẻ sợi mây và đan, dệt các sợi mây thành những mặt hàng thủ công mỹ nghệ. Có thể lược qua một số kỹ nghệ của nghề mây Dương Thông:

- Kỹ nghệ ương mây giống: Với người Dương Thông thì kỹ nghệ chuyên canh cây mây cũng thuần thực như người nông dân chuyên canh cây lúa. Mây nếp, mây tẻ có kỹ thuật ương khác nhau, đưa đi trồng với từng loại đất tương thích khác nhau, có tuổi thu hoạch và cách thu hoạch, chế biến khác nhau. Nhờ nghề ương giống mây đem bán ở nhiều chợ làng mà địa danh Dương Thông đã đi vào câu phương ngữ: “Uương mây Dương Thông, trồng bông chợ Giẽ, ương chè Quán Thôn”.

Sản phẩm mây giống của doanh nghiệp ở Dương Thông - Thượng Hiền đã được tặng huy chương vàng hội chợ triển lãm năm 2006 tại Giảng Võ, Hà Nội.

- Kỹ nghệ thu hoạch và mua, bán mây: Nguyên liệu chủ yếu để sản xuất hàng mây tre mỹ nghệ là mây, tre, song. Cũng giống như tre và song, chất lượng của mây phụ thuộc vào thời gian thu hoạch. Dân gian từng có câu: “Tháng tám tre non làm nhà, tháng ba tre già làm lát” là nói đến việc chọn mùa chặt tre mới bảo đảm chất lượng. Mây trồng khoảng một năm thì bắt đầu thu hoạch, nhưng thường chỉ thu hoạch vào những tháng cuối năm đến đầu năm sau. Những tháng mưa nhiều mây tích nước, khi chẻ phơi dễ bị ộp. Mây trồng thành khóm, thành bụi. Chặt cây nào, để cây nào phụ thuộc vào kinh nghiệm nghề nghiệp của người khai thác. Do nhu cầu nguyên liệu cho làng nghề, từ xa xưa ở Dương Thông có nhiều người chuyên nghề mua bán mây. Nhìn khóm mây mà định giá mua. Chặt mây rồi cuộn mây thế nào để dễ bán là cả một kỹ năng, kỹ xảo của người trong nghề. Thuở trước, mây thường được mua bán theo cuộn. Cái tài cuộn mây của người Dương Thông thật không dễ học. Nhìn cuộn mây thì thấy toàn những cây mây to, già đẹp nhưng khi dỡ ra thì không ít cây gốc to, ngọn thót hoặc lẫn những cây non búng. Ngày nay, việc mua bán mây được tính theo cân nhưng vẫn phải cuộn thành từng cuộn để cân. Người Dương Thông đi mua mây ở các nơi vẫn có cái lọc lõi riêng. Họ chỉ dùng đôi mắt để kiểm định, phân loại mây mà không bao giờ bị hớ.

- Kỹ nghệ chẻ, rút sợi mây: Việc chẻ sợi mây tưởng như đơn giản nhưng không phải ai cũng chẻ được. Cũng một cây mây như nhau nhưng với người chẻ khác nhau sẽ cho ra số lượng sợi và những sợi mây dài, ngắn, to nhỏ khác nhau. Dân gian từng lưu truyền giai thoại có ông bố đã thử tài các chàng trai bằng việc chẻ mây để kén rể. Dao cùn chẻ mây đương nhiên là khó, nhưng dao sắc quá chẻ thường bị lã. Người chẻ không khéo thì chỉ cho những sợi mây ngắn, đầu to đuôi thót. Người thợ chẻ mây tinh tường ở chỗ nhìn sợi mây biết là nên chẻ thành mấy sợi cho vừa. Chẻ nhỏ quá sẽ không dùng được vào việc, chẻ to quá phải vót đi sẽ phí. Việc chẻ mây đã khó, nhưng vót sợi mây đã chẻ cho hết phần ruột để lấy cật cũng không dễ dàng. Thợ vót sợi mây thường lấy ngón trở của tay phải làm cữ. Động tác của nghề nhân làm hàng mây tre vót mềm mại như múa. Mấy chục năm trở lại đây ở làng nghề Dương Thông đã chế tạo ra máy rút sợi mây thay cho việc chẻ bằng tay. Trên mặt máy có nhiều lỗ to nhỏ khác nhau, người thợ rút sợi mây phải biết cây nào đưa vào lỗ nào để ra được số lượng sợi thích hợp cũng đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp và sự tinh tường của người thợ. Về chẻ và rút sợi mây thì người Dương Thông tinh tường hơn nhiều làng nghề khác. Mười năm nay, do nghề dệt, đan mặt ghế cho thu nhập không cao nên nhiều hộ gia đình trong làng đã chuyên mua mây về chẻ sợi bán cho các cơ sở sản xuất hàng mây tre đan. Thậm chí họ còn tìm đến các làng nghề đan mây ở ngoài tỉnh mua những sợi mây chẻ bị lỗi với giá mua phế thải đem về tái chế rồi lại đem bán cho các làng nghề trong và ngoài tỉnh.

Vào thời điểm thị trường xuất khẩu không ổn định, nhiều nghề và làng nghề thủ công trong nước rơi vào khủng hoảng thì nghề mây tre đan Dương Thông tuy sa sút nhưng cơ bản vẫn âm ỉ tồn tại. Hẳn là, người Dương Thông - người Thượng Hiền sẽ phát huy tính năng động, tìm mọi cách để những sản phẩm mây tre đan mỹ nghệ vốn được tôn vinh “Phẩm giá vô đề” tiếp tục thăng hoa ở thời kỳ hội nhập.

Những câu chuyện được kể bằng ảnh về Thái Bình

■ TÚ ANH

Liên hoan ảnh nghệ thuật đồng bằng sông Hồng lần thứ 25 năm 2023 vừa diễn ra tại Thái Bình. Tại đây, dấu ấn về một Thái Bình truyền thống và hiện đại càng trở nên đặc sắc hơn bao giờ hết qua những câu chuyện được kể từ bộ ảnh về một lễ hội xuân đặc sắc không đâu có, một làng nghề truyền thống trăm tuổi hay “biển vô cực” thu hút, gọi mời...

Quê hương - nơi đầu đầu hướng về

Là người con của quê hương Thái Bình hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hải Phòng, nghệ sĩ Nguyễn Việt Rừng, người vừa đạt huy chương vàng tại liên hoan ảnh nghệ thuật đồng bằng sông Hồng lần thứ 25 cho biết, bản thân anh luôn tâm đắc với những khung cảnh hiền hòa của quê hương, mong muốn góp sức đưa vẻ đẹp quê hương Thái Bình đến với du khách mọi miền Tổ quốc. Đã 3 lần may mắn được hòa mình vào lễ hội đền Lộng Khê, trải nghiệm trò chơi dân gian và cùng người dân nơi đây thực hiện các công đoạn làm, dựng cây đình liệu, ngắm nhìn khung cảnh rực rỡ trong lễ đốt cây đình liệu, anh rất mong muốn được lan tỏa nét văn hóa truyền thống đặc sắc này đến với du khách gần xa.

Từ trần trở ấy, vào dịp lễ hội đền Lộng Khê năm 2023, nghệ sĩ Nguyễn Việt Rừng đã dành nhiều công sức, tư duy những góc máy mới, ấn tượng để lột tả hết vẻ đẹp đáo và cuốn hút, lòng nhiệt thành tham gia vào lễ hội truyền thống của mỗi người dân cũng như du khách thập phương. Anh chia sẻ: Từ Hải Phòng, tôi xuất phát lúc 4 giờ sáng để kịp giờ tham gia chuỗi hoạt động trong lễ hội từ khoảng 6 giờ sáng hôm ấy. Thức khuya, dậy sớm cũng chưa phải là điều vất vả nhất, bởi lễ hội diễn ra trong nhiều ngày nên để có thể ghi lại toàn bộ những khoảnh khắc ấn tượng đòi hỏi người nghệ sĩ luôn phải tập trung và sáng tạo. Vượt quãng đường xa nhưng trong lòng tôi luôn tràn đầy hứng khởi, mong muốn được tham gia vào hành trình vô cùng đặc biệt là cùng người dân xã An Khê làm nên cây đình liệu khổng lồ từ hàng trăm cây tre. Không chỉ thủ công hoàn toàn trong các công đoạn làm nên bó đuốc khổng lồ này mà việc di chuyển cây đình liệu từ nơi chế tác đến nơi được dựng lên cũng được khênh, vác bằng sức người. Cả quá trình rất công phu đó khiến cho tôi nghĩ về những năm tháng xa xưa, dù cuộc sống luôn thay đổi từng ngày nhưng những lễ hội truyền thống với tục lệ độc đáo riêng có như sợi dây kết nối thế hệ hôm nay về với cội nguồn.

Trần trở nhiều tháng ngày, nghệ sĩ Nguyễn Việt Rừng quyết định gửi bộ ảnh “Lễ hội đền Lộng Khê” đến cuộc thi đầu tiên là liên hoan ảnh nghệ thuật đồng bằng sông Hồng. Từ thành công tại đây, anh cho biết những hình ảnh về lễ hội sẽ tiếp tục được gửi tham gia các cuộc thi, liên hoan trong và ngoài nước, thiết thực quảng bá vẻ đẹp lễ hội trên quê hương mình. Anh mong mỗi, trong những mùa lễ hội kế tiếp, sẽ có nhiều du khách cũng như các nghệ sĩ nhiếp ảnh về với địa điểm độc đáo này.

Truyền thống níu chân người

Là một trong số ít tác giả có tới 2 tác phẩm vinh dự được trao giải tại liên hoan, nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Phục Anh, Chi hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình cho biết, thông qua những tác phẩm ảnh nghệ



Du khách chiêm ngưỡng các tác phẩm đạt giải cao tại liên hoan.

thuật, anh luôn mong mỗi được giới thiệu về nét văn hóa truyền thống đặc sắc của Thái Bình. Trong đó, tác phẩm ảnh đơn “Nét đẹp ngày xuân” đạt huy chương bạc liên hoan là khoảnh khắc được ghi lại trong dịp Bảo tàng tỉnh tổ chức trình diễn thư pháp nhân tết cổ truyền của dân tộc. Đây là hoạt động đã diễn ra trong nhiều năm và năm nào cũng được tổ chức rất trang trọng nhằm tôn vinh nét đẹp viết thư pháp cổ truyền. Đối với tác phẩm này, anh đã ghi lại khoảnh khắc ở nhiều góc máy khác nhau và quyết định chọn bức ảnh được chụp bằng flycam với mong muốn đem đến cho người xem cái nhìn toàn diện nhất về khung cảnh đón mùa xuân sang của những ông đồ, bà đồ trong tà áo dài thướt tha, tuy tuổi đời còn khá trẻ nhưng đã có những nét chữ thư pháp ấn tượng. Bức ảnh mang đến niềm tin về sự nối tiếp truyền thống của thế hệ hôm nay trong không khí tung bùm của mùa xuân.

Trong khi đó, bộ ảnh “Chiều chèo làng Khuốc và bảo tồn nghệ thuật chèo truyền thống” đạt giải khuyến khích lại là tác phẩm vừa được hoàn thành trong đợt tập huấn do Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình tổ chức vào tháng 6 vừa qua. Một trong những điểm đến của chuyến thực tế sáng tác trong đợt tập huấn là chiều chèo làng Khuốc, xã Phong Châu (Đông Hưng). Đến với nơi đây, điều gây ấn tượng lớn đối với nghệ sĩ Phục Anh là tâm huyết của Nghệ nhân nhân dân Bùi Văn Ro, một người cao tuổi trong làng chèo, trong việc truyền nghề, truyền tình yêu và niềm đam mê với nghệ thuật chèo cho thế hệ trẻ của làng. Cảm phục trước tấm lòng của người nghệ nhân cao tuổi, bộ ảnh về chiều chèo của anh xoay quanh câu chuyện về một

lão nông diễn chèo, dạy chèo nơi nhà thờ tổ của làng chèo. Nghệ sĩ Phục Anh tin tưởng thông qua liên hoan, những hình ảnh thể hiện truyền thống văn hóa đặc sắc, khát vọng vươn lên trong cuộc sống đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo cho người xem nhiều cung bậc cảm xúc mến yêu vùng đất, con người khu vực đồng bằng sông Hồng nói chung, mảnh đất Thái Bình nói riêng.

Ấn tượng về những điều mới mẻ

Mỗi tác phẩm đều mang trong mình trần trở, suy tư của người cầm máy trước cái đẹp của cuộc sống muôn màu. Như đối với thầy giáo Nguyễn Trọng Bằng, Trường Tiểu học Thụy Quỳnh (Thái Thụy), dù không phải tay máy chuyên nghiệp, mới đến với nhiếp ảnh trong vài năm qua, nhưng đã sở hữu hàng nghìn bức ảnh về “biển vô cực”. Niềm tự hào về một vùng biển độc và lạ trên quê hương đã thôi thúc anh liên tục ghi lại khoảnh khắc đón bình minh ấn tượng ở nơi đây. Giải khuyến khích cho bộ ảnh “Biển vô cực Thái Bình” là thành quả của đam mê và tìm tòi với nghệ thuật nhiếp ảnh. Tác giả Nguyễn Trọng Bằng chia sẻ: Khi tiếp cận với nhiếp ảnh, tôi muốn tìm hiểu và khai phá vẻ đẹp của quê hương Thái Bình, nhất là quê hương Thái Thụy. Sau một thời gian nghiên cứu, tìm hiểu thấy được vùng biển Thụy Hải, Thụy Xuân có nét đẹp rất riêng, nhất là buổi bình minh nên tôi đã chụp rất nhiều đưa lên các trang mạng xã hội, dần dần được các bạn trẻ biết đến, thích thú khi được đến với vùng biển Thái Bình và có những bức ảnh đẹp cho mình.

Thông qua triển lãm ảnh, người xem như được thăm biết bao điểm đến ấn tượng để hiểu hơn về mảnh đất, con người Thái Bình, đó là “Làng nông không cấy lúa”, “Xôn xao đồng ngao”, “Bình minh bến cá”, “Nhiệt điện Thái Bình - thấp sáng một vùng quê”, “Canh cửi ở Nam Cao”, “Lễ Tịch điền”, “Đông Châu một sớm mùa thu”... Đánh giá về các tác phẩm của nghệ sĩ Thái Bình, bà Nguyễn Thị Thu Đông, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam cho biết: Các tác phẩm đạt giải của các tác giả Thái Bình tại liên hoan lần này đã khai thác thế mạnh về di sản. Tôi rất hoan nghênh các tác giả Thái Bình đã tìm tòi, sáng tạo, khai thác tối đa những đề tài xung quanh mình, ở địa phương mình để giới thiệu vùng đất, con người Thái Bình, thu hút du lịch đến với Thái Bình. Tôi mong muốn các ban, ngành của Thái Bình tạo điều kiện hơn nữa để nhiếp ảnh phát triển xứng tầm, được vào top đầu của khu vực.

Sau nhiều năm lại được diễn ra ở Thái Bình, liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực đồng bằng sông Hồng lần thứ 25 năm 2023 không chỉ cho thấy nỗ lực của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh trong việc phối hợp tổ chức thành công liên hoan và triển lãm ảnh mà đã ghi dấu ấn quá trình lao động nghệ thuật miệt mài của các tác giả trong quảng bá mảnh đất, con người quê hương. Từ thành công ở liên hoan năm nay, mong rằng sẽ tạo tiền đề để có nhiều tác phẩm ảnh của Thái Bình được vinh danh trong những năm tiếp theo, qua đó góp phần quảng bá về mảnh đất, con người Thái Bình đan xen giữa truyền thống và hiện đại, đang hội nhập và phát triển trong giai đoạn mới.

DI SẢN... KHÔNG QUÊN LẶNG

■ QUANG VIỆN

Tỉnh ta còn số lượng khá lớn di sản Hán Nôm chưa được xác định, bản sắc văn hóa dân tộc lưu truyền hậu thế qua văn tự khắc trên bia đá, chuông đồng ở làng quê cùng thần tích thờ thành hoàng làng và các phúc thần trong làng còn bỏ ngỏ hoặc chưa được khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong đời sống tinh thần của mỗi người trong cộng đồng làng xã. Nguồn di sản phong phú này được coi là tài sản chung bất khả xâm phạm của mỗi làng quê.



Đại môn quan dẫn vào chùa Phúc Khánh, làng Phúc Lộc, phủ Đông Quan, nay là thôn Phúc Lộc, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, di tích lịch sử, văn hóa.

Trải những thăng trầm của lịch sử, loại hình văn tự cổ bị coi là “cổ hủ” và bị phá bỏ, tiêu hủy, sau đó là mất mát do nhiều nguyên nhân khác nhau. Giả thuyết tập hợp hiện vật còn lại trên địa bàn tỉnh và ngoài nước thì cũng chỉ là một cái bóng không đầy đủ về diện mạo di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh ta mà thôi... Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, sự tự tôn dân tộc đã khúc xạ ảnh hưởng của loại chữ tượng hình (chữ Hán) biết mặt mà không biết hết nghĩa này thành một loại ký tự riêng có của dân tộc: chữ Nôm. Từ đầu thế kỷ XI, nhà Lý bắt đầu chăm lo đến việc giáo dục thì chữ Hán vẫn là loại hình văn tự chính thống trong giáo dục, khoa cử. Phải đến thế kỷ XIII, chữ Nôm mới được hình thành. Cho đến những thập niên đầu thế kỷ XX, chữ Hán cùng với chữ Nôm là hai loại hình văn tự được dùng trong mọi lĩnh vực xã hội và đã để lại một di sản đồ sộ. Di sản Hán Nôm cũng hình thành từ đây.

Theo cách phân loại truyền thống thì di sản Hán Nôm thường được phân thành hai loại chính là thư tịch Hán Nôm và văn khắc Hán Nôm. Thư tịch Hán Nôm gồm các bộ sách, các văn bản Hán Nôm được viết trên giấy như lịch sử, địa chí, văn tập, thi tập, y thuật, địa bạ, hương ước, tục lệ, thần tích, thần sắc, gia phả, tộc phả, khế ước, chúc thư, đơn từ, chiếu sắc... Văn khắc Hán Nôm gồm các loại hình văn tự Hán Nôm được khắc trên bia đá, chuông đồng, khánh đá, cột mốc, cọc tiêu hoặc những văn tự khắc trên biển gỗ, máng tre, cuốn thư, câu đối, đại tự, trên các chất

Công việc sưu tập, kiểm kê, phân loại, lược thuật những di sản Hán Nôm trên phạm vi tỉnh ta hết sức cần thiết, là một hoạt động không mấy dễ dàng bởi phải cần có sự đầu tư nhiều tài lực, trí tuệ, có sự phối hợp giữa các chuyên gia Hán Nôm và các cơ quan lưu trữ trung ương với địa phương trước khi quá muộn vì nhiều lý do mà những di sản văn hóa quý giá này mãi mãi không còn xuất hiện ở các làng quê nữa. Hiện trên địa bàn tỉnh ta còn số lượng văn bia (gồm cả chuông, khánh, cuốn thư) chừng 1.300 thác bản, 2.700 câu đối, hoành phi của hơn 550 di tích gồm đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ, lăng tẩm... Trước đó, một bộ phận đáng kể văn bia, văn chuông ở Thái Bình đã được Viện Viễn Đông Bác Cổ (Pháp) khai thác cho in thành tập từ trước năm 1945 gồm khoảng 1.200 thác bản tương đương với hơn 600 bia, chuông.

liệu gỗ, đá, kim loại hoặc đắp trên các trụ biểu, trụ cổng... Ngoài hai loại trên cũng cần phải kể đến các loại hình văn tự Hán Nôm được viết trên các vật dụng, các đồ trang trí bằng đất nung như các đồ gốm, sứ hoặc được thêu, dệt trên các sản phẩm bằng tơ lụa... Lúc bình sinh, danh nhân văn hóa, nhà bác học thế kỷ XVIII Lê Quý Đôn (1726 - 1784) đã đọc, ghi chép và viết không một mảy mảy về đủ các lĩnh vực như thơ văn, sử học, địa lý, triết học, thiên văn học, nông học và các ngành khoa học khác... Từ Đại Việt thông sử, Kiến văn tiểu lục, Bắc sử thông lục, Phủ biên tạp lục

đến Toàn Việt thi lục... sơ sơ cũng đến 14 bộ sách đồ sộ đều viết và ghi chép bằng chữ Hán Nôm, chưa kể những bộ sách đã bị đốt hoặc thất lạc khiến người đời sửng sốt. Bài văn khắc trên chuông đồng ở chùa Phúc Khánh, phủ Đông Quan năm Cảnh Hưng 14 (1753), nay là thôn Phúc Lộc, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy là một ví dụ. Theo các nguồn khảo luận, cách ngày nay 263 năm, chuông chùa Phúc Khánh được đúc lại, không phải chuông cũ không có tiếng, nó vẫn có tiếng nhưng tiếng không vang, người dân và các tín đồ Phật tử gom góp tiền vàng đúc lại chuông và mời Thị

thư Viện Hàn lâm Lê Quý Đôn viết bài văn khắc trên chuông. Khảo tả di tích, bài văn được viết bằng chữ Hán Nôm, dài 639 chữ kèm bài minh dài 96 chữ. Mở đầu bài văn, Lê Quý Đôn viết: “Dư thường đọc Ngọc Nghiêm Kinh, hữu văn thử phương chân giáo thể. Thanh tịnh tại âm văn, dục thử Tam Ma Đề, thực tông văn trung nhập. Sản nhiên hữu ngộ, nhi than viết, chí hỷ tại. Văn cơ chí diệu hồ. Nhi tuy tại lục, trần chí trung nhi dục ngộ pháp môn, tất tông nhi văn viên chiếu Tam muội duyên tâm tư tại thủy đắc thanh tức Bồ Đề”. Nghĩa là “Ta thường đọc Kinh Lăng Nghiêm, có nói rằng: Cái thể của chân giáo phương này thanh tịnh, chính ở âm thanh nghe được, muốn có được Tam Ma Đề (Thiền định nhất tâm, sáng suốt) ắt phải bằng con đường nghe thấy. Ta chợt giác ngộ mà than rằng: “Chỉ lý thay! Nghe được điều huyền diệu ấy trong tai. Tuy ở trong lục trần mà muốn giác ngộ pháp môn, tất phải qua đôi tai làm sáng tỏ Tam muội...”. Chùa Phúc Khánh được xây dựng vào năm 1701 tại làng Phúc Lộc, phủ Đông Quan, nay là thôn Phúc Lộc, xã Thái Giang. Chùa xây dựng theo lối chữ Đinh, có chùa trong và chùa ngoài, thờ Phật. Chuông chùa được đúc lại ngày 16 tháng 5 năm Quý Dậu, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 14 (1753). Chuông nặng bốn tạ, cao 1,8m, đường kính 1,6m. Bài văn khắc trên chuông của Lê Quý Đôn có nhan đề: Đúc lại chuông chùa Phúc Khánh. Lời văn dung dị mà khúc triết, toát lên tính triết lý nhân văn sâu sắc. Thông qua việc đúc lại chuông, ngầm thể sự đổi thay để mỗi người khi đến chùa, trước cửa từ bi hãy nhìn lại mình mà tự chỉnh mình. Ông viết: “Phàm là nhất động, nhất tĩnh, nhất thanh, nhất âm đều có thể dấy lên, có được cơ duyên mà trở thành cảnh trí bình thường. Vậy nên đức Phật ta mở mang đại pháp, tuyên giảng từ bi...”. Bài văn cũng mô tả cảnh vật, địa giới vùng đất Phúc Lộc, chứng tỏ ông đã đến vãng cảnh ngôi chùa lấy cảm hứng mà viết: “Phía đông nam của làng ta có huyện gọi là Đông Quan, có xã tên là Phúc Lộc. Xã có chùa, chùa có chuông vốn do bọn viên mục Điện tiên trong ấp là Bùi Văn Phụng đã quyên góp tiền của đúc ra. Đến năm Canh Thân bị cướp phá nên chuông đã hỏng”. Ông cũng tự thuật trong bài: “Bọn kỳ mục trong làng đến xin ta viết văn ghi lại. Ta nhận lời nói rằng: “Đây quả là thực là việc thiện vậy”. Hình bộ thượng thư Trần Danh Lâm, người bạn thân thiết cùng triều với Lê Quý Đôn đã từng phải thốt lên và viết: “Lê Quế Đường người huyện Diên Hà, không sách gì không đọc, không sự vật gì không suy xét đến cùng, ngày thường ngâm nghĩ được điều gì đều viết thành sách, sách chứa đầy bàn, đầy tủ, kể ra khó xiết”.

Quả đúng như lời nhận xét của Hình bộ thượng thư, mọi việc Lê Quý Đôn đều suy xét đến cùng, ông viết về quả chuông chùa Phúc Khánh mới được đúc lại mà như đang tâm giao với người dân Phúc Lộc rằng: “Quả chuông này lúc trước bị hỏng mà không có tiếng, nhưng chẳng phải thật không có tiếng đâu, cái tính vốn sẵn của nó vẫn còn. Nay đúc lại mà có tiếng, chẳng phải bỗng nhiên có tiếng, cũng là do cái tính vốn sẵn của nó còn đó. Cái bản nguyên của tiếng chuông hòa vào vũ trụ, ngụ ở hình khí, theo hư không mà có, theo hư không mà không, chưa bao giờ có, chưa bao giờ không. Con người dựa vào âm thanh mà phát mở nhĩ căn, tùy duyên tu tập hiểu được tính nhân làm cho thân tâm thanh tịnh, bỗng thoát khỏi cõi trần nhơ bẩn, vượt lên ra khỏi cõi không mà giác ngộ được chính giác cao nhất. Còn như mong mỗi phúc điền ích lợi, khoa trương công đức viên thành, thì đó là thứ mà ta biết vậy”.



Dùng gừng thế nào cho đúng?

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

Gừng không chỉ là gia vị quen thuộc trong bếp ăn mỗi gia đình mà còn là một dược vị thường dùng, có rất nhiều công dụng đối với sức khỏe.

Đôi khi ta cứ tưởng như dùng gừng là dễ và đơn giản, tuy nhiên nếu sử dụng gừng không đúng cách, không đúng liều lượng dễ gây ra tác hại không hề nhỏ mà ta chưa để ý tới.

I. CẦN HIỂU RÕ LỢI ÍCH CỦA GỪNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

Gừng có rất nhiều lợi ích đối với sức khỏe, cách sử dụng gừng trong đời sống cũng rất phong phú, đa dạng tùy theo mỗi vùng miền. Phạm vi bài viết xin nêu một số tác dụng đã được lĩnh vực đông y, tây y nghiên cứu và được kiểm chứng lâm sàng.

1) Giảm các triệu chứng đau nhức xương khớp

- Gừng có khả năng ức chế các chất leukotriene, chemokine và cytokine (là nhóm các chất trung gian gây viêm, dị ứng, ho hen, đau nhức, viêm xương khớp).

- Từ tính chất nêu trên mà gừng giúp giảm tình trạng viêm, dị ứng, cải thiện đau nhức xương khớp, tăng khả năng vận động.

2) Làm dịu cơn đau cơ bắp

- Củ gừng có tác dụng làm dịu các cơn đau cơ bắp do vận động nhiều.

- Tuy nhiên, gừng không thể làm giảm cơn đau ngay lập tức, mà nó có tác dụng hỗ trợ và cải thiện dần.

3) Cải thiện hệ tiêu hóa, chống đầy bụng, đau bụng do lạnh, ăn khó tiêu

- Các chất có trong gừng giúp điều chỉnh lượng đường trong máu; từ đó quá trình tiêu hóa được tăng cường, giảm bớt chứng đầy hơi và chướng bụng, đau bụng lạnh.



Ảnh minh họa

- Đặc biệt, gừng giúp kích thích tạo môi trường thuận lợi để sản sinh ra các vi khuẩn có lợi cho đường ruột như: staphylococcus, salmonella và E.coli.

- Nếu bạn hay có vấn đề về đường ruột nêu trên thì nên uống 1 cốc nhỏ trà gừng trước bữa ăn 20 phút.

4) Giảm cơn đau bụng ở phụ nữ khi tới kỳ kinh nguyệt

- Củ gừng có tác dụng giảm đau bụng kinh khi tới kỳ kinh nguyệt.

- Uống 1 cốc nước gừng ấm sẽ là cách hữu hiệu làm giảm cơn đau bụng kinh ở

phụ nữ. Nên kết hợp gừng với sinh tố lá ngải sẽ rất tốt.

5) Bảo vệ răng miệng

Hợp chất gingerol trong gừng có tác dụng ngăn vi khuẩn trong miệng phát triển, giảm nguy cơ mắc các bệnh nha chu hoặc nhiễm trùng nướu, lợi, viêm quanh răng.

6) Làm giảm cơn buồn nôn

Các cơn buồn nôn do rượu hoặc ốm nghén ở phụ nữ mang thai có khả năng giảm đi khi bạn uống một cốc trà gừng ấm.

Lưu ý với phụ nữ mang thai ở giai

đoạn sau 3 tháng trở đi, không nên dùng gừng nhiều, gây tăng co cơ tử cung, có thể là nguyên nhân dẫn đến sảy thai.

II. CÁCH DÙNG

1) Về liều lượng:

- Trung bình mỗi ngày mỗi người chỉ nên dùng khoảng 4 - 5g gừng tươi (một nhánh gừng to bằng 2 đốt ngón tay cái).

- Ở một số bệnh nhân cụ thể, các thầy thuốc đông y có thể điều chỉnh tăng giảm lượng gừng cần dùng tùy theo từng bệnh.

2) Nếu bị ho, viêm mũi họng, dị ứng do lạnh, buồn nôn, miệng hôi:

- Nướng 1 củ gừng đã rửa sạch, để cả vỏ.

- Thỉnh thoảng thái 1 lát mỏng gừng nướng, ngậm trong miệng thật lâu rồi từ từ nhai nuốt dần.

3) Nếu bị đau nhức cơ xương khớp do thoái hóa, do lạnh, do vận động nhiều:

- Xoa dầu gừng: Dùng tinh dầu gừng xoa bóp vào các vùng đau, ngày vài lần.

- Ngâm chân: Đập nát vài nhánh gừng cho vào chậu cùng 1 nhúm muối, đổ 1 phích nước sôi chờ khi nước còn ấm thì ngâm chân ngập qua mắt cá, từ 30 - 40 phút. Ngày ngâm 1 lần vào buổi tối trước khi đi ngủ. Nếu có thuốc ngâm chân, vẫn có thể đập thêm 1 nhánh gừng càng tốt.

4) Đau bụng lạnh nói chung và đau bụng kinh ở phụ nữ nói riêng:

Có thể dùng một trong các cách sau:

- Uống 1 cốc trà gừng nóng, hoặc ngâm 1 lát gừng nướng khi đau bụng.

- Xay sinh tố lá ngải có thêm 1 nhánh gừng và 1 thìa đường. Ngày uống 1 - 2 cốc.

- Chườm lá ngải: Lấy 1 nắm lá ngải thái nhỏ, cho vào 1 thìa muối hạt (nếu có cám gạo cho thêm vào 1 nắm càng tốt). Tất cả đem rang kỹ, cho vào khăn vải bọc lại rồi chườm lên vùng bụng đau (thử nóng trước khi chườm kéo bị bỏng).

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu là các CTV: Ngọc Tuyên (Kiến Xương); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư); Trúc Lành (Đài TTHH Hưng Hà); Mạnh Tường (Đài TTHH Quỳnh Phụ); Vũ Đông (Đài TTHH Kiến Xương); Thu Hương, Nguyễn Hoàng (Đài TTHH Tiên Hải); Lê Lan (Đài TTHH Thái Thụy); Đặng Đức, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Lê Thị Ngọc Nữ (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Bình); Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Loan, Trịnh Viết Hiệp (Hà Nội); Phạm Sử, Trần Thị Lậu (Hải Phòng); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế)...

Trong tuần, các CTV gửi về Tòa soạn nhiều thơ, truyện, tản văn..., trong đó

nội dung nhiều nhất là về chủ đề Tết Trung thu. Tiêu biểu, CTV Trần Đại Duẩn có bài "Phá cỗ trung thu - nét đẹp truyền thống của người Việt"; CTV Nguyễn Lê Ái Ngọc có thơ "Vui tết Trung thu", "Bếp củi yêu thương"; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ "Tháng chín mùa thu", "Món quà trung thu"...

Trong tuần, Tòa soạn cũng nhận được nhiều tin, bài thời sự của các CTV trong tỉnh, điển hình như CTV Trúc Lành có các tin: 275 cán bộ cơ sở huyện Hưng Hà được tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác hội cựu chiến binh cho cán bộ hội cơ sở; CTV Lương Thế Lộc có tin: Đoàn công tác Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên thăm, trao đổi kinh nghiệm công tác mặt trận tại Thái Bình; CTV Xuân Vạn có bài "Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vào ngày nghỉ, ngày lễ tạo thuận lợi cho người bệnh"; CTV Cao Bá Khoát có bài "Niềm vinh hạnh của người cầm bút"; CTV Lê Lan, Ngọc Trìu có phóng sự truyền

hình "Ngu dân Thái Thụy gặp khó khi giá xăng dầu tăng cao". Theo nội dung phóng sự, giá xăng dầu trong nước lại tiếp tục tăng cao khiến ngư dân gặp rất nhiều khó khăn để có thể duy trì những chuyến đi biển hiệu quả. Bởi tiền dầu chiếm hơn 2/3 tổng chi phí mỗi lần ra khơi, vì vậy hoạt động khai thác, đánh bắt bị ảnh hưởng rất nhiều, thậm chí là lỗ vốn...

Bài "Nông thôn mới, sức sống mới trên quê hương Thái Thụy anh hùng", CTV Lê Lan viết về kết quả của phong trào xây dựng nông thôn mới ở huyện Thái Thụy thời gian qua và những luồng gió mới, sức sống mới từ phong trào xây dựng nông thôn mới mang lại... Bài "Khó, có dân" của CTV Thu Hương viết về sự đồng thuận, đoàn kết, phát huy sức dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao ở thôn Thượng, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải... Bài "Vũ Đoàn - dân vũ về làng" của CTV Nguyễn Công Liêm viết về phong trào dân vũ của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vũ Đoàn, huyện Vũ Thư. Bắt đầu từ năm 2020, đến nay phong trào dân vũ ở Vũ Đoàn đã lan tỏa thành 11 câu lạc bộ dân vũ ở các thôn, thu hút gần 400 hội viên phụ nữ tham gia. Phong trào thực sự đã gắn kết thêm tình làng nghĩa xóm, thêm môn ăn tinh thần cho chị em, cho làng quê thêm sôi động.

Phản ánh các vấn đề xã hội, CTV Đặng Đức có bài "Tân sinh viên và một số lưu ý tại nơi ở trọ". CTV Thạch Bích Ngọc có bài "Nguy cơ cháy, nổ tại các khu nhà trọ - hiểm họa không thể xem thường". Bài viết cảnh báo nguy cơ cháy, nổ còn tiềm ẩn ở các khu nhà trọ, những khuyến cáo để bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản nếu có xảy ra cháy, nổ đối với loại hình nhà trọ, nhà cho thuê ở các khu đô thị lớn...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hộp thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trần trọng!



Gia đình anh Trịnh Văn Lục, xã Bách Thuận giữ gìn ngôi nhà có hàng trăm năm tuổi.

KHI NÔNG DÂN LÀM DU LỊCH

■ NGUYỄN TRIỆU

Du lịch trải nghiệm ở nông thôn đang là hướng đi mới góp phần phát huy lợi thế, giá trị của nông nghiệp, nông thôn và giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Tuy nhiên, nhiều nông dân vẫn đang gặp khó trong quá trình “lấn sân” sang làm du lịch.

Phát huy lợi thế của nông dân trẻ, anh Vũ Thanh Toàn, xã Xuân Hòa (Vũ Thư) đã mạnh dạn học hỏi và đầu tư xây dựng vườn sen Vũ Toàn rộng khoảng 3.000m² theo hướng du lịch sinh thái. Theo anh Toàn, thời gian đầu triển khai quảng bá thông qua các trang mạng xã hội, vườn sen của anh thu hút khá đông khách trong và ngoài tỉnh tới chụp ảnh, trải nghiệm trồng, hái hoa sen và mua các sản phẩm làm từ sen. Trung bình mỗi tháng vườn sen đón khoảng 200 - 300 khách. Vào mùa hoa sen nở rộ, lượng khách đến vườn tăng gấp 2 - 3 lần. Ngoài thu nhập từ bán sen trong chậu, anh còn thu lãi nhờ bán hoa sen cắm lọ, các loại trà và dịch vụ giải khát. Chia sẻ về khó khăn khi “lấn sân” làm du lịch sinh thái, anh Toàn cho biết: Việc phát triển du lịch sinh thái giúp tôi bán thêm được nhiều sản phẩm hơn, doanh thu cao hơn nhiều. Tuy nhiên, lượng khách đến tham quan, trải nghiệm chưa ổn định, các khoản chi phí trả lương công nhân, tu sửa cảnh quan cũng khá tốn kém. Cùng với đó, vườn sen nằm cạnh đường quốc lộ chưa có nhiều dịch vụ nên chưa thu hút được nhiều khách dừng chân. Hiện tại nguồn thu chính của vườn sen chủ yếu đến từ việc bán các loại hoa sen.

Những năm qua, cùng với vườn sen Vũ Toàn, nhiều mô hình du lịch sinh thái như: EPC Farm, vườn hoa cải xã Hồng Lý, Hồng Giang Garden... đã khai thác các tiềm năng, lợi thế nông nghiệp của địa phương để phục vụ cho hoạt động du lịch gắn với giáo dục trải nghiệm thực tế cho học sinh, du lịch cuối tuần cho các gia đình. Tuy nhiên, các mô hình vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ và manh mún. Một số mô hình không được đầu tư làm mới, chủ yếu vẫn dựa vào môi trường sinh thái tự nhiên, chưa khai thác các sản vật gắn liền với truyền thống và văn hóa bản địa đã làm giảm đi sức hấp dẫn du khách.

Còn với làng vườn Bách Thuận (Vũ Thư), theo quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

đã xác định đây là điểm du lịch trong hệ thống các điểm du lịch địa phương của huyện Vũ Thư. Theo ông Trịnh Xuân Hiếu, Chủ tịch Hội Nông dân xã, địa phương có nhiều lợi thế thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động du lịch nông nghiệp. Xã có vị trí địa lý thuận tiện, có nghề trồng cây cảnh truyền thống, nghề làm nem nậm, có chợ và nổi tiếng với 30 loại bánh. Ngoài ra, xã còn có 2 di tích lịch sử cấp quốc gia, nhiều cây cổ thụ trên 100 năm tuổi và có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, thôn quê trù phú. Ông Hiếu cho biết thêm: Cùng địa phương hướng đến phát triển du lịch sinh thái, nhiều nông dân đang tiếp tục cải tạo cảnh quan, giữ gìn những ngôi nhà cổ trăm năm tuổi để trở thành điểm tham quan, trải nghiệm cho du khách. Toàn

xã có 13 ngôi nhà cổ, phần lớn được xây dựng bằng gỗ nhưng đã bị bào mòn theo thời gian. Một số hộ đã trùng tu để bảo đảm cho việc sinh hoạt nhưng vẫn giữ được nguyên vẹn nét cổ xưa.

Đặc biệt, gia đình ông Nguyễn Đình Thắng, thôn Trung Hòa còn mua ngôi nhà cổ từ Huế không chỉ thỏa mãn đam mê mà còn thu hút nhiều du khách ghé thăm. “Những ngôi nhà cổ thường có giá cao khoảng vài tỷ đồng nhưng có vẻ đẹp độc đáo và được nhiều người yêu thích. Chúng tôi có thể tận dụng kỹ thuật trồng cây tạo cảnh quan phù hợp góp phần nâng giá trị ngôi nhà, qua đó có thể kết hợp bán các sản phẩm truyền thống của địa phương, nâng cao thu nhập” - ông Thắng chia sẻ. Ông Nguyễn Văn Luật, Bí

thư Đảng ủy xã Bách Thuận cho biết: Xã đã liên kết với Trường Đại học Xây dựng Hà Nội để xây dựng đề án về phương án quy hoạch và lộ trình xây dựng làng vườn du lịch sinh thái cộng đồng. Tuy nhiên, địa phương vẫn còn nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng, nhiều tuyến đường giao thông xuống cấp khó khăn trong việc di chuyển. Ngân sách đầu tư phát triển du lịch còn hạn hẹp và chưa đáp ứng các điều kiện để thu hút doanh nghiệp đầu tư. Bên cạnh đó, cảnh quan nông thôn, vấn đề vệ sinh môi trường vẫn còn nhiều tồn tại chưa được khắc phục triệt để. Người dân vẫn chưa hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của du lịch nông nghiệp, nông thôn và còn thiếu kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động.

Ông Lê Hồng Sơn, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh cho biết: Cùng với sự phát triển du lịch nông nghiệp, người nông dân sẽ trở thành trung tâm khi vừa làm vai trò sản xuất vừa trở thành hướng dẫn viên phục vụ khách thập phương. Tuy nhiên, các hộ dân làm du lịch trong tỉnh chủ yếu là tự phát, quy mô nhỏ, chưa chuyên nghiệp, chưa hình thành điểm đến du lịch hấp dẫn. Sản phẩm du lịch nông thôn của nhiều địa phương còn chưa đặc sắc. Nhiều nông dân vẫn đang gặp khó trong chuyển quy hoạch sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang loại hình khác. Thời gian tới, hy vọng các cấp chính quyền sẽ xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch nông thôn và hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình OCOP và chương trình xây dựng nông thôn mới. Cùng với đó, tổ chức các buổi tập huấn giúp nông dân nâng cao nhận thức trong việc phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm, khai thác tối đa những tiềm năng vốn có từ mảnh đất của mình. Gắn kết du lịch trải nghiệm nông nghiệp với các hoạt động làng nghề; có chính sách đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng ở nông thôn, tập trung định hướng chuyển đổi nghề cho thanh niên tại các địa phương cùng tham gia làm kinh tế; kết nối giữa ngành du lịch và giáo dục để đẩy mạnh du lịch trải nghiệm, tạo nguồn khách ổn định cho các điểm du lịch nông nghiệp.



Vườn hoa cải xã Hồng Lý.

Ảnh internet